

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 105/2021/HS-PT

Ngày: 12 - 4 - 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chung.

Các Thẩm phán: Ông Trần Duy Tuấn
Bà Nguyễn Thị Hạnh Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2021/TLPT-HS ngày 24 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo Phạm Quốc T và các bị cáo khác, về tội “*Cố ý gây thương tích*”, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2020/HS-ST ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Phạm Quốc T, sinh ngày 18/5/1995, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1970; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; hiện đang tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

2. Vũ Thái B, sinh ngày 17/10/2000, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Tiến P, sinh năm 1974 và bà Đỗ Thị Thu N, sinh năm 1977; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; hiện đang tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

3. Phạm Hoàng L, sinh ngày 21/7/1997, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn M,

xã H, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hùng C, sinh năm 1969 và bà Hoàng Thị Tuyết M, sinh năm 1970; Bị cáo có vợ là Đinh Thị Vân A, sinh năm 1997 và có 01 con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2014/HSST ngày 26/11/2014, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 04 tháng 15 ngày tù, về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Bị cáo hiện đang tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

4. Phạm Minh Đ, sinh ngày 02/4/2001, tại thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường T, phường H, Quận N, thành phố Hồ Chí Minh; nơi tạm trú: Thôn K, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Sơn H, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1968; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; hiện đang tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Hoàng L1, sinh ngày 10/02/2002, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Buôn H, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1971 và bà Phạm Thị Kim L, sinh năm 1977; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; hiện đang tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Anh Hồ Minh H, sinh năm 2001; nơi cư trú: Thôn K, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 27/02/2020, Vũ Thái B cùng với Phạm Quốc T, Nguyễn Văn H1, Phạm Hoàng L, Vũ Nhật M, Nguyễn Hoàng L1 và một người bạn của H1 (chưa rõ nhân thân, lý lịch) ngồi nói chuyện trước cổng trường tiểu học H, thuộc thôn P, xã H, huyện C, tỉnh Đắk Lắk thì B nhìn thấy anh Mai Quốc T1 điều khiển xe mô tô một mình chạy ngang qua cổng trường H, đồng thời rú ga làm tiếng xe mô tô nổ lớn hơn bình thường, B nói với M “Mày đi với tao xem thằng nào nẹt pô vậy” thì M đồng ý và điều khiển xe mô tô của M (chưa xác định được biển kiểm soát) chở B đuổi theo anh T1.

Khi anh T1 đi đến đoạn đường phía trước quán trà sữa “H” thuộc địa phận thôn K, xã D, huyện C thì T1 dừng xe lại, B nói Minh dừng xe lại. B một mình đi lại hỏi T1 “Thằng nào vừa chạy xe qua thôn P nẹt pô vậy?”, T1 trả lời “Tao đấy”. Khi T1 vừa nói xong thì B dùng tay tát vào mặt T1 một cái và nói “Lần sau chạy xe qua không được nẹt pô nữa nha”. T1 nói với B “Mày dám tát tao à, mày đợi ở đây, tao về gọi người đến chơi với mày”, B nói “Mày gọi ai thì gọi đi”. Sau đó, T1 điều khiển xe đi về hướng thôn C, khi đi đến quán “O” thuộc thôn C, xã D thì T1 thấy bạn là anh Hồ Minh H đang ngồi uống rượu trong quán ốc với Phạm Minh Đ, Giang Bảo T, Lê Dương T và Hoàng Nam Công P. T1 dừng xe lại phía bên lề đường rồi gọi anh H ra và nói với anh H là anh T1 vừa bị đánh, thì anh H hỏi anh T1 “Bọn nào vậy”, anh T1 nói “Tụi thằng B nhà ở P”. Do cũng quen biết B nên anh H nói “Để tí tao xuống gặp nó nói chuyện cho, nó không đánh mày nữa đâu”. Trong khi anh H với anh T1 đang nói chuyện thì Phạm Minh Đ nghe nội dung là B mới đánh anh T1, nghĩ rằng anh T1 gọi anh H đi đánh lại B là bạn của mình, nên Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47T1-075.00 đi tìm B để nói cho B biết.

Khi Đ điều khiển xe mô tô đi đến trước cổng trường tiểu học H thì gặp T, L1, L, Nguyễn Văn H1 và một người bạn của Nguyễn Văn H1 đang ngồi chơi trước cổng trường nên Đ hỏi T “Anh có thấy thằng B đâu không”. T trả lời “Thằng B vừa chạy lên C, sao vậy” thì Đ nói “Có mấy thằng C đang tìm thằng B đánh”. T hỏi lại “Ở đâu”, Đ trả lời “Tụi nó đang trên quán O”. Nghe Đ nói như vậy thì T nói lớn “Đi đi”. Nói xong, T đi ra bên hông quán “T” ở gần đó lấy một cây gậy bằng kim loại dài khoảng 70cm, thân hình trụ tròn đường kính khoảng 03cm, giấu trong ống tay áo khoác, rồi nhờ Nguyễn Văn H1 điều khiển xe mô tô của H1 (chưa xác định được biển kiểm soát) chở T; L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77-007-CP (xe L mượn của anh Trần Anh L) chở L1, Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47T – 075.00 (xe Đ mượn của bố là ông Phạm Sơn H) và một người bạn của Nguyễn Văn H1 điều khiển xe đi một mình, tất cả cùng nhau đi lên quán “O”.

Lúc này, B điều khiển xe mô tô chở M đi xuống hướng cổng trường thì thấy nhóm của T đang đi lên, nên B quay xe lại chạy theo nhóm của T. Khi đuổi kịp T, thì T hỏi B “Có chuyện gì vậy, thằng Đ nói có bọn nào đánh mày”, B trả lời “Nãy em tát thằng kia, nó đang gọi người đánh em”. Cùng lúc này, B nhìn thấy anh T1 và anh Hồ Minh H đang đứng nói chuyện trước quán “O”, nên B điều khiển xe vượt lên chạy về phía quán ốc. Lúc này, anh Hồ Minh H nhìn thấy nhóm của B đang đi tới nên nói với T1 “T1 ơi chạy đi bọn nó tới đánh mày kia”, thì T1 điều khiển xe mô tô chạy vào trong thôn C. Khi B đi tới quán ốc thì dừng xe bên này đường rồi đi qua bên kia đường, đến vị trí anh Hồ Minh H đang đứng, thấy B thì anh Hồ Minh H hỏi “Sao mày

đánh thẳng T1”. Nghe vậy, B dùng tay đẩy vào ngực của anh Hồ Minh H và nói “Mày làm sao, mày thích gì”, rồi B dùng tay đâm vào mặt của anh H 02 cái. Thấy vậy, Đ chạy đến dùng tay đâm 01 cái vào ngực anh H, L1 dùng tay đâm 03 cái vào mặt và ngực anh H, L dùng chân đạp vào hông anh H, làm anh H bị ngã quỵ xuống đất. Lúc này, T lấy cây gậy bằng kim loại trong ống tay áo ra và cầm trên tay phải, đánh từ trên xuống trúng vào mũ bảo hiểm trên đầu của anh Hồ Minh H một cái. T tiếp tục đánh cái thứ hai thì anh H giơ tay trái lên đỡ nên bị đánh trúng vào cánh tay trái. Thấy anh H bị đánh, anh Giang Bảo T vào can ngăn thì bị B dùng tay đâm một cái vào mặt, sau đó anh Trần Tiến Đ (chủ quán ốc) và một số người vào can ngăn nên cả nhóm của B không đánh anh Hồ Minh H nữa. Anh H được người nhà đưa đi khám và điều trị tại Bệnh viện Đ, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Khi nhóm của B đi đến khu vực chợ C, xã D thì B thấy T1 điều khiển xe chạy qua nên B nói to “Thằng T1 kia” rồi B điều khiển xe chở M đuổi theo T1. Thấy vậy, Đ, L, L1, Nguyễn Văn H1 và bạn của Nguyễn Văn H1 cùng đuổi theo T1. Khi đến trước cổng nhà T1 thuộc thôn C thì cả nhóm đuổi kịp anh T1. Lúc này, B, Đ, L1, L, T cùng lao vào dùng tay chân đánh anh T1. Nghe tiếng ồn nên người nhà anh T1 đi ra can ngăn, thì nhóm B không đánh anh T1 nữa mà cùng nhau đi về.

Tại Bản kết luận giám định Pháp y về thương tích số 420/TgT-TTPY ngày 16/4/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận anh Hồ Minh H bị:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Phần mềm: Sẹo mổ mặt sau 1/3 dưới cằm tay trái, kích thước 8cm x 0,2cm; cổ tay và các ngón tay cử động bình thường; Sẹo thâm, lõm, xơ cứng gối phải, kích thước 4cm x 1,5cm; Sẹo nham nhở mu bàn chân phải, kích thước 2cm x 1cm.

- Xương: Gãy 1/3 dưới xương trụ trái đã phẫu thuật kết hợp xương bằng nẹp vis.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 13% (mười ba phần trăm).

3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do từng thương tích gây nên là:

- Sẹo mổ mặt sau 1/3 dưới cằm tay trái, kích thước 8cm x 0,2cm, tỷ lệ: 2%.

- Sẹo thâm, lõm, xơ cứng gối phải, kích thước 4cm x 1,5cm, tỷ lệ: 2%.

- Sẹo nham nhở mu bàn chân phải, kích thước 2cm x 1cm, tỷ lệ: 1%.

- Gãy 1/3 dưới xương trụ trái, tỷ lệ: 8%.

4. Vật tác động: Vật tày.

5. Cơ chế hình thành thương tích:

- Sẹo mổ mặt sau 1/3 dưới cằm tay trái do qua trình phẫu thuật kết hợp xương

trụ tay trái tạo nên.

- Gãy 1/3 dưới xương trụ trái do tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau.

- Sẹo thâm, lồi, xơ cứng gồ phải, sẹo nhám nhỏ mu bàn chân phải do vật tày tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trước ra sau.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 37/2020/HS-ST ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Quốc T, Vũ Thái B, Phạm Minh Đ, Phạm Hoàng L, Nguyễn Hoàng L1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Phạm Quốc T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày vào thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Vũ Thái B 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày vào thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng L1 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày vào thi hành án.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Phạm Hoàng L 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày vào thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Phạm Minh Đ 02 (hai) năm 01 (một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày vào thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05, 06/01/2021, các bị cáo Vũ Thái B, Phạm Hoàng L, Phạm Minh Đ, Nguyễn Hoàng L1, Phạm Quốc T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Phạm Quốc T, Vũ Thái B, Phạm Minh Đ, Phạm Hoàng L, Nguyễn Hoàng L1 giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo và khẳng định bản án sơ thẩm của Tòa án

nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk xét xử các bị cáo Phạm Quốc T, Vũ Thái B, Phạm Minh Đ, Phạm Hoàng L, Nguyễn Hoàng L1 về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Xét mức hình phạt 02 năm 03 tháng tù đối với các bị cáo Phạm Quốc T, Vũ Thái B; 02 năm 02 tháng tù đối với bị cáo Phạm Hoàng L; 02 năm 01 tháng tù đối với bị cáo Phạm Minh Đ; 02 năm tù đối với bị cáo Nguyễn Hoàng L1 mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo Phạm Quốc T, Vũ Thái B, Phạm Minh Đ, Phạm Hoàng L, Nguyễn Hoàng L1 tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Vào khoảng 21 giờ ngày 27/02/2020, trước quán O, thuộc thôn C, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, tuy không có mâu thuẫn gì với anh Hồ Minh H nhưng các bị cáo Phạm Quốc T, Vũ Thái B, Phạm Minh Đ, Phạm Hoàng L, Nguyễn Hoàng L1 đã dùng tay, chân, gậy sắt là hung khí nguy hiểm đánh anh Hiếu, hậu quả là anh H bị thương tích 13%. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Phạm Quốc T, Vũ Thái B, Phạm Minh Đ, Phạm Hoàng L, Nguyễn Hoàng L1 về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ pháp lý và đảm bảo đúng người, đúng tội.

[2] Xét mức hình phạt 02 năm 03 tháng tù đối với mỗi bị cáo Phạm Quốc T, Vũ Thái B; 02 năm 02 tháng tù đối với bị cáo Phạm Hoàng L; 02 năm 01 tháng tù đối với bị cáo Phạm Minh Đ; 02 năm tù đối với bị cáo Nguyễn Hoàng L1 mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với các bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra. Bởi lẽ, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội

có tính chất côn đồ, quyết liệt, không những xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của anh Hồ Minh H mà còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của các bị cáo, mà cần giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm, có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về án phí: Do không được chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo Phạm Quốc T, Vũ Thái B, Phạm Minh Đ, Phạm Hoàng L, Nguyễn Hoàng L1 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Quốc T, Vũ Thái B, Phạm Minh Đ, Phạm Hoàng L, Nguyễn Hoàng L1;

- Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2020/HS-ST ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Quốc T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án.

- Xử phạt: Bị cáo Vũ Thái B 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng L1 02 (hai) năm tù, về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án.

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Hoàng L 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù, về tội “Cố ý

gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án.

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Minh Đ 02 (hai) năm 01 (một) tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án.

[3] Về án phí: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Phạm Quốc T, Vũ Thái B, Phạm Minh Đ, Phạm Hoàng L, Nguyễn Hoàng L1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- VP CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Cư Kuin;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- Công an huyện Cư Kuin;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Chung